TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HN-ST
Ngày: 21-6-2021
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đoàn Lệ Hồng – Cán bộ hưu trí (Nguyên Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre).
2. Ông Ngô Văn Bình – Cán bộ hưu trí.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Nguyên N, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: ấp P, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Trần Minh L, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: ấp P1, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị N có mặt. Anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/3/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Ngô Thị Nguyên N trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Trần Minh L. Lý do: Chị và anh Trần Minh L do quen biết nhau trước mới tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BĐ (nay là xã B), huyện Mỏ Cày Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/6/2018. Quá trình sống chung anh L thường xuyên cờ bạc, không lo chăm sóc gia đình. Vợ chồng không còn sống chung từ khoảng tháng 8/2020 cho đến nay, quá trình này không có gặp gỡ để hàn

gắn tình cảm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa hợp được, hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên xin ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hoàng Đ, sinh ngày 16/6/2020 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Bị đơn anh Trần Minh L vắng mặt theo giấy triệu tập nên không có lời trình bày.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành tốt sự triệu tập của Tòa, bị đơn vắng mặt, không có đơn xin vắng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Nguyên N; Con chung: Trần Hoàng Đ, sinh ngày 16/6/2020 do chị N trực tiếp nuôi, ghi nhận chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung của vợ chồng: không yêu cầu; Nợ chung của vợ chồng: Không có, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị Nguyên N, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, về con chung"*; Trong đó xác định chị Ngô Thị Nguyên N là nguyên đơn, anh Trần Minh L là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của anh Trần Minh L không có đơn xin vắng, không rõ lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

1. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Nguyên N, thấy rằng:

Chị N cho rằng quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, có thời gian dài không sống chung nên quyết định ly hôn. Anh L không có lời trình bày.

Khi thực hiện xác minh, đại diện chính quyền địa phương ấp P1, xã B cho biết thông tin: Anh Trần Minh L có hộ khẩu ở ấp P1, chung hộ với anh ruột là anh Trần Minh T. Anh L hiện nay vắng mặt tại địa phương, nghe nói lại là do nợ nần nên đi làm xa. Hôn nhân giữa chị N và anh L có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập

quán, sau khi cưới sống bên vợ nên không nắm được mâu thuẫn. Họp tổ cũng không nhận được đơn yêu cầu hòa giải mâu thuẫn vợ chồng.

Khi thực hiện xác minh, đại diện chính quyền địa phương ấp P, xã B cho biết thông tin: Hôn nhân giữa chị N và anh L có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã. Qua thông tin địa phương và trong các cuộc họp tổ tại ấp không có đơn yêu cầu hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nên không nắm rõ mâu thuẫn. Chị N làm giáo viên mầm non, gia đình kinh tế bình thường. Giữa chị N và anh L có 01 con chung đang sống cùng mẹ và ông bà ngoại. Riêng anh L không thấy có mặt tại địa phương, không rõ thời gian vắng mặt do nhà của chị N nằm ở cuối xóm, phía giáp sông.

Thấy rằng, mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh L là có thật, đã xảy ra trong thời gian dài nhưng không có biện pháp để khắc phục. Theo chị N, nguyên nhân do anh L thường xuyên cờ bạc, chị và gia đình có khuyên ngăn nhưng anh L không sửa đổi; từ tháng 8/2020 cho đến nay, anh L đi làm xa, tình cảm vợ chồng phai nhạt, nay chị không muốn hàn gắn nên xin ly hôn. Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng không tự khắc phục được. Vợ chồng có 01 thời gian dài không sống chung nhưng không có thiện chí gặp gỡ để khắc phục mâu thuẫn mà để mặc cho mâu thuẫn này càng nhiều, đến nay đã không khắc phục được dẫn đến việc chị N xin ly hôn. Tòa án đã tạo điều kiện triệu tập anh chị đến Tòa để hòa giải nhằm tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng anh L không đến, không rõ lý do, chứng minh anh L cũng không có thiện chí hàn gắn. Xét khả năng hàn gắn đoàn tụ là không thể, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N với anh L theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

2. Về con chung: Trần Hoàng Đ, sinh ngày 16/6/2020, hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, đang sống chung với chị N, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con, đặc biệt là không làm xáo trộn cuộc sống của con cũng như thực hiện đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên để chị N trực tiếp nuôi con là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cở sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị N không yêu cầu, anh L không lời trình bày nên không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị N trình bày không có, anh L không lời trình bày nên không giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn, chị N chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Nguyên N.

Cụ thể tuyên:

1. Chị Ngô Thị Nguyên N được ly hôn với anh Trần Minh L.

2. Về con chung: Trần Hoàng Đ, sinh ngày 16/6/2020 do chị Ngô Thị Nguyên N trực tiếp nuôi. Ghi nhận chị Ngô Thị Nguyên N không yêu cầu anh Trần Minh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cở sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Ngô Thị Nguyên N không yêu cầu, anh Trần Minh L không lời trình bày nên không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Ngô Thị Nguyên N trình bày không có, anh Trần Minh L không lời trình bày nên không giải quyết.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác, không xem xét.

5. Về án phí dân sự không có giá ngạch: Đối với yêu cầu ly hôn: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Ngô Thị Nguyên N phải chịu. Được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007030 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng